

Số: **09**/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 22/12/2011 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 13/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 27/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28/12/2015 của Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về đề nghị thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020, có xét đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Có tóm tắt Quy hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

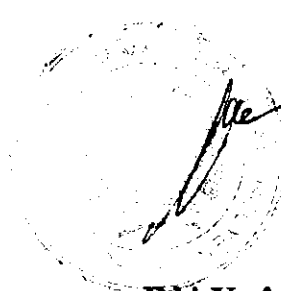
Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 18 tháng 5 năm 2017./.

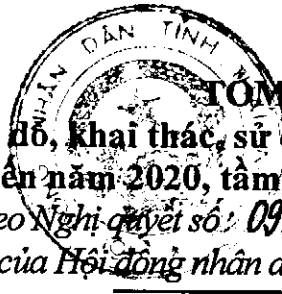
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công thương (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa



TỜ TRÌNH
Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Thái Nguyên
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Quan điểm

- Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt, lâu dài, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các địa bàn có hoạt động khoáng sản.

- Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản là cơ sở để duy trì trật tự trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

- Xây dựng và phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Chỉ cho phép các đơn vị được cấp mỏ hoặc chủ động được nguồn nguyên liệu mới đầu tư xây dựng cơ sở chế biến sâu các loại khoáng sản. Không cấp phép cho các dự án khai thác, chế biến khoáng sản có hiệu quả kinh tế thấp.

- Cấp phép khai thác các loại khoáng sản trên cơ sở kết quả tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản (trừ những khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản).

2. Mục tiêu

- Cân đối lượng khoáng sản cần khai thác để đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu nguyên liệu cho các cơ sở chế biến sâu trên địa bàn tỉnh và phù hợp với quy hoạch chung của cả nước (không xuất khẩu khoáng sản thô).

- Xác định cụ thể các vùng: Thăm dò, khai thác, chế biến; các vùng: Cấm, hạn chế và đấu thầu đối với hoạt động của từng loại khoáng sản, để đảm bảo hoạt động khoáng sản thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành khai thác khoáng sản giai đoạn 2016 - 2020 là 5%/năm; giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 2%/năm.

3. Định hướng quy hoạch

3.1. Công tác thăm dò: Việc thăm dò phải được tiến hành theo quy hoạch với thứ tự: Ưu tiên thăm dò nâng cấp trữ lượng các mỏ đã cấp phép khai thác giai đoạn trước, để tổ chức khai thác hợp lý, hiệu quả; lựa chọn những điểm mỏ có kết quả khảo sát, điều tra khả thi (đối với loại khoáng sản có nhu cầu và nằm

trong quy hoạch) để tổ chức thăm dò.

3.2. Công tác khai thác: Duy trì khai thác các mỏ, điểm quặng có trữ lượng và hàm lượng quặng đảm bảo hiệu quả kinh tế, đã cấp phép khai thác trên địa bàn; khi cấp phép lại, phải có sự đánh giá cụ thể quá trình đã khai thác và thực hiện việc cấp lại theo thẩm quyền; việc cấp phép mới thực hiện theo quy hoạch đối với các mỏ và điểm quặng có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi để các mỏ Trung ương (cấp phép) trên địa bàn duy trì sản lượng khai thác theo Giấy phép.

3.3. Công tác chế biến và sử dụng khoáng sản: Khuyến khích các dự án đầu tư khai thác khoáng sản gắn với chế biến sâu, sử dụng khoáng sản để làm ra sản phẩm kim loại, hợp kim hoặc các sản phẩm khác có giá trị, hiệu quả kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư thiết bị, công nghệ chế biến tiên tiến, hiện đại thân thiện với môi trường và đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với đặc thù tài nguyên; sản phẩm sau chế biến phải có chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của ngành luyện kim, tận thu triệt để tài nguyên khoáng sản. Duy trì, tập trung đầu tư cải tiến công nghệ, thiết bị đối với các cơ sở chế biến sâu hiện có; kết hợp nhiều phương pháp chế biến để tận thu triệt để tài nguyên.

4. Giải pháp thực hiện quy hoạch

4.1. Giải pháp về cơ sở hạ tầng

- Gắn quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản trên địa bàn với quy hoạch phát triển các ngành; quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ (các Khu, Cụm công nghiệp; giao thông vận tải, điện, nước); sử dụng đất đai của tỉnh để tạo nên sự hài hoà, thuận lợi, tránh lãng phí đầu tư trong quá trình tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản.

- Huy động các nguồn lực từ: Ngân sách địa phương, vốn góp của các doanh nghiệp (là chủ yếu) để tạo lập cơ sở hạ tầng thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động khoáng sản và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4.2. Giải pháp về nguồn vốn

- Doanh nghiệp huy động vốn từ nhiều nguồn để đầu tư cho hoạt động khoáng sản.

- Một số mỏ lớn (nhà nước chiếm cổ phần chi phối: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên, Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin) được nhà nước bảo lãnh vốn vay đầu tư.

- Xây dựng cơ chế thu hút các thành phần kinh tế trong nước đầu tư vào công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Khuyến khích các nhà đầu tư bỏ vốn để thăm dò khoáng sản (ưu tiên xem xét cấp phép khai thác khoáng sản tại khu vực thăm dò). Lựa chọn phương án đầu tư hợp lý, có trọng điểm đối với các mỏ phù hợp với quy hoạch.

- Hỗ trợ cho đầu tư, đổi mới công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản nhằm sử dụng tiết kiệm khoáng sản; cải tạo, phục hồi và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới chính sách tài chính phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, điều chỉnh kịp thời, hợp lý các loại phí, lệ phí liên quan đến hoạt động khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản với mục tiêu tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác.

4.3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản: kỹ thuật khai thác, chỉ huy nổ mìn và thợ mìn. Bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ quản lý doanh nghiệp, giám đốc điều hành mỏ để nâng cao trình độ quản lý, năng lực điều hành. Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, các hộ bị ảnh hưởng và các hộ thuộc diện di dời tái định cư để phục vụ cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Hỗ trợ đào tạo nghề ngắn hạn cho công nhân trong ngành khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định hiện hành. Khuyến khích các doanh nghiệp tuyển dụng lao động thông qua các trường đào tạo chuyên nghiệp, các trung tâm dạy nghề của tỉnh.

- Xây dựng chính sách đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

4.4. Giải pháp về kỹ thuật và công nghệ

- Khuyến khích, ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực: Điều tra, thăm dò khoáng sản, khai thác chế biến các khoáng sản quan trọng.

- Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào các dự án chế biến sâu khoáng sản, đặc biệt là các loại khoáng sản có yêu cầu công nghệ phức tạp, gắn với bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.

- Đối với các mỏ đã và đang tiến hành khai thác, chế biến, các cơ sở sản xuất cần đánh giá lại trình độ công nghệ để có phương án đầu tư cải tạo, nâng cấp hiệu quả góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường với phương châm: Công nghệ kỹ thuật tiên tiến hiện đại trên cơ sở tận dụng thiết bị, công nghệ hiện có, đầu tư vào những khâu then chốt, quan trọng.

- Đối với các dự án chế biến sâu khoáng sản đầu tư mới, yêu cầu phải lựa chọn công nghệ kỹ thuật tiên tiến hiện đại trên thế giới; trang bị đầy đủ thiết bị phân tích, kiểm tra, xử lý triệt để các nguồn gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

4.5. Giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái

- Các dự án đầu tư khai thác, chế biến các loại khoáng sản phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; thực hiện triệt để và nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, quan trắc đánh giá tác động môi trường đối với các doanh nghiệp đang thực hiện

hoạt động khoáng sản, kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

- Quá trình khai thác, chế biến các loại khoáng sản có tác động xấu đến môi trường xung quanh, phải đặt vấn đề bảo vệ môi trường lên hàng đầu, đối với những mỏ lớn cần bố trí khâu chế biến tập trung trong phạm vi mỏ, có vị trí cách xa các khu đô thị, khu đông dân cư; cần phải có các biện pháp công nghệ xử lý triệt để vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đặc biệt cần phát huy vai trò tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, quần chúng nhân dân tại địa bàn có hoạt động khoáng sản.

- Đánh giá tổng thể, đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động khoáng sản, chế biến khoáng sản đến môi trường sinh thái.

- Khuyến khích đơn vị sử dụng các loại khoáng sản trên địa bàn, đầu tư nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ thiết bị để nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản, giảm những tác động xấu đến môi trường xung quanh.

4.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và địa phương khi cấp phép khai thác khoáng sản và có chế tài đủ mạnh để kiểm tra, giám sát sau khi đã cấp phép khai thác, các cơ sở phải thực hiện nghiêm chỉnh việc khai thác tận dụng tài nguyên, phục hồi môi trường và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm với các cơ quan quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, đặc biệt đối với những nơi có khoáng sản và hoạt động khoáng sản.

- Kiện toàn tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ cấp tỉnh đến địa phương; tăng cường nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản, kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn. Ban hành các quy định thuộc thẩm quyền để giải quyết hài hòa quyền lợi của nhà nước, nhà đầu tư và nhân dân trong hoạt động khoáng sản; quy định thống nhất, rõ ràng về nghĩa vụ và trách nhiệm nhà đầu tư trong hoạt động khoáng sản với việc khôi phục, bảo vệ môi trường.

- Cấp phép hoạt động khoáng sản phải theo quy hoạch; chỉ bổ sung quy hoạch và cấp mới các mỏ đã đủ điều kiện (được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ; gắn với quá trình chế biến sâu khoáng sản).

- Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thi hành pháp luật về khoáng

sản; phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra các dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, có biện pháp xử lý đối với các doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; thu hồi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép đối với các mỏ đã được cấp nhưng không tiến hành khai thác theo quy định; tiến hành thanh tra, kiểm tra, làm rõ các trường hợp mua bán dự án mỏ khoáng sản đã được cấp theo quy định; yêu cầu khắc phục hậu quả đối với những trường hợp khai thác gây ô nhiễm môi trường, gây thiệt hại hạ tầng kỹ thuật, làm mất an ninh, trật tự.

4.7. Giải pháp bảo vệ quyền lợi người dân, địa phương

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền lợi của người dân và địa phương tại vùng có hoạt động khoáng sản. Đối với những khu vực mỏ phải di dân tái định cư ngoài việc đền bù theo quy định hiện hành, các nhà đầu tư phải có phương án hỗ trợ tạo công ăn việc làm, hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động trong vùng bị ảnh hưởng, ổn định cuộc sống lâu dài cho người dân khu vực tái định cư, nhất là các mỏ có diện tích khai thác lớn như: Khu vực mỏ Sắt Trại Cau, Tiến Bộ... có trách nhiệm hỗ trợ, đóng góp với địa phương trong việc sửa chữa, xây mới cơ sở hạ tầng như: Hệ thống giao thông, điện, nước.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

